

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2024/QĐST-HNGĐ

Bắc Quang, ngày 15 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 106/2023/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Triệu Mạnh D, sinh năm 1979; dân tộc: Dao

- **Bị đơn:** Chị Triệu Mùi C, sinh năm 1983 dân tộc: Dao

Cùng cư trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2024, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Triệu Mạnh D và chị Triệu M C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về quan hệ hôn nhân:** Anh Triệu Mạnh D và chị Triệu M C tự nguyện thuận tình ly hôn.

**Về việc nuôi con:** Vợ chồng anh Triệu Mạnh D và chị Triệu M C có hai con chung là cháu Triệu Văn V, sinh ngày 14/9/1998 và cháu Triệu Văn H, sinh ngày 27/11/2000. Hiện nay cả hai cháu đều đã trên 18 tuổi, đã trưởng thành và có gia đình riêng, vì vậy khi ly hôn anh D, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về chia tài sản chung, công nợ chung:** Anh Triệu Mạnh D và chị Triệu M C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:** Anh Triệu Mạnh D tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 12/12/2023, theo biên lai thu số: 0002025. Trả lại anh D 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch. Chị Triệu M C không phải chịu án phí.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đức Xuân (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Nhung**